

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

HUỲNH THỊ MỸ PHỤNG

**THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT TIỂU THUYẾT
CAO DUY SƠN**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số : 60.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng – Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Lê Thị Hương

Phản biện 1: TS. Cao Xuân Phương

Phản biện 2: TS. Hồ Sỹ Nguyên

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 05 năm 2013.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Đề tài miền núi là một trong những mảng đề tài lớn của văn học Việt Nam hiện đại. Hiện thực và con người miền núi đã được nhiều cây bút quan tâm, thể hiện và đạt được nhiều thành tựu. Có thể nói, mảnh đất miền núi là nơi duy nhất có sự hiện diện đầy đủ văn hóa các dân tộc anh em. Đây cũng là một khu vực văn học đặc biệt bởi có sự tham gia của người dân tộc thiểu số trong đội ngũ sáng tác. Mỗi nhà văn khơi sâu vào một “nguồn mạch riêng” về số phận và bản sắc của mỗi dân tộc để góp phần tạo nên tầm vóc chung của văn xuôi hiện đại.

Nhiều thế hệ nhà văn bao gồm cả những tài năng từ miền xuôi gắn bó máu thịt với miền núi như Tô Hoài, Mạc Phi, Nguyễn Ngọc, Ma Văn Kháng... đến những cây bút thuộc các vùng dân tộc như Đỗ Bích Thủy, Niê Thanh Mai, Linh Nga Niê Kđăm v.v.. đều dành phần lớn công sức và nhiệt huyết của mình cho đề tài miền núi. Hòa chung vào dòng chảy của văn chương dân tộc, Cao Duy Sơn tạo ra một “dòng chảy riêng” khiến cho dòng chảy chung đó “lớn”, “mạnh”, và “đa dạng” hơn.

1.2. Cao Duy Sơn được đông đảo bạn đọc biết đến với hàng loạt truyện ngắn, tiểu thuyết, nhất là tiểu thuyết về đề tài miền núi có tầm vóc xứng đáng với số phận lịch sử của miền Tây Bắc. Hơn nữa đời người gắn bó với mảnh đất Cao Bằng, hiện thực và con người nơi đây là chất liệu, là nguồn cảm hứng nghệ thuật vô tận cho những đứa con tinh thần của ông. Đó là những chặng đường dài, là sự kết tinh thành tựu của Cao Duy Sơn về đề tài dân tộc và miền núi. Tác phẩm của ông đã tạo được tiếng vang lớn và đạt được nhiều giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam.

1.3. Tìm hiểu, nghiên cứu về văn học miền núi, nhất là với những sáng tác do chính các tác giả người miền núi viết là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, góp phần khẳng định, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hiện nay.

Chúng tôi chọn đề tài *Thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn* để nghiên cứu với mong muốn đánh giá một cách hệ thống tác phẩm của Cao Duy Sơn, nhằm khẳng định sự đóng góp của Cao Duy Sơn và của mảng văn học miền núi trong thành tựu đa dạng của văn xuôi hiện đại.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những bài báo, công trình liên quan gián tiếp đến đề tài

Một số tác giả nghiên cứu đề tài miền núi có đề cập tác phẩm của Cao Duy Sơn như : Nguyễn Chí Hoan, Hữu Thịnh, Đỗ Đức, Lâm Tiến...

Khi nhận xét về cá tính sáng tạo của nhà văn Cao Duy Sơn, Lâm Tiến viết: “Ông miêu tả nhân vật dưới góc độ đời tư có số phận riêng và một sự tự ý thức. Điều đó càng được thể hiện rõ trong những truyện ngắn sau này của ông(...). Nhà văn Lê Văn Thảo nhận xét: “Cao Duy Sơn kể về cuộc sống của con người miền núi, nhưng tác phẩm đã vượt ra khỏi ranh giới địa phận người dân tộc mà đạt đến một ý nghĩa sâu xa hơn- nỗi đau chung vẫn hằn trong tâm thức con người”. Đỗ Đức qua bài viết trên Báo Văn nghệ (2008) *Ban mai có một giọt sương* nhận định: “Văn trong tập này của Cao Duy Sơn giống tổ chim gáy ấy. Nó không cầu kỳ thoáng đọc còn cảm thấy nó quènh quàng vụng dại. Nhưng truyện nào cũng có những câu khiến người ta giật mình về sự sắc sảo trong quan sát cuộc sống và gọi nó ra bằng chính ngôn ngữ của người vùng mình” [...]

Trong bài trả lời phỏng vấn của phóng viên Báo Văn nghệ quân đội, Chủ tịch Hội nhà văn Việt Nam Hữu Thịnh nhận xét: “Tập truyện ngắn *Ngôi nhà xưa bên suối* của Cao Duy Sơn đem đến cho người đọc mảng sống đậm đặc, tươi ròn về những con người miền núi, vừa cổ kính vừa hiện đại, mộc mạc, chân chất”[61, tr.52]

2.2. Những bài báo, công trình đề cập thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn

Bên cạnh những bài nhận xét chung về sự nghiệp và tiểu thuyết đề tài miền núi của Cao Duy Sơn, vẫn có nhiều ý kiến riêng về từng tác phẩm cụ thể.

Ngay từ khi mới ra đời, *Đàn trời* đã tạo ra những luồng tranh luận khác nhau. Khi nói về tiểu thuyết *Đàn trời*, trong *Cõi nhân gian như cổ tích*, Nguyễn Chí Hoan nhận xét: “Chủ đề của cuốn tiểu thuyết được khai triển song song trên hai tuyến thời gian quá khứ, hiện tại(...). Bằng cách ấy, tiểu thuyết này kể cho chúng ta nghe một câu chuyện cổ tích qua một phiên bản hiện đại.” [11, tr. 29]

So với *Đàn trời*, *Chòm ba nhà* chưa thật sự thu hút được sự quan tâm của bạn đọc. Đến nay, chúng tôi chỉ thu thập được bài nhận xét về *Chòm ba nhà* của Lâm Tiến. Theo tác giả bài viết: “Với sự hiểu biết sâu rộng, với sự tìm tòi, khám phá không mệt mỏi của tác giả, nên những nhân vật, những tình tiết, những sự kiện, những hiện tượng chông chéo trong *Chòm ba nhà* không lặp lại những người đi trước, những người cùng thời, cũng như không tự lặp lại mình” (*Báo Việt Nam. Net*).

Đối với tác phẩm *Người lang thang*, Nguyên Ngọc đã nhận xét là tác phẩm văn xuôi dân tộc thiểu số đầu tiên thể hiện rõ ý thức soi chiếu nhân vật ở góc độ đời tư với ngôn ngữ đậm chất văn xuôi, tiểu thuyết *Người lang thang* được đánh giá là “có những dấu hiệu mới”. Còn đối với Lâm Tiến thì thể hiện rõ dấu hiệu của một tiểu thuyết hiện đại.

2.3. Nhìn chung, vấn đề thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn chưa có công trình nào đề cập một cách toàn diện, hệ thống. Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các tác giả trên, chúng tôi cố gắng đặt một cái nhìn bao quát, hệ thống để đi vào tìm hiểu cụ thể giá trị của các tiểu thuyết viết về miền núi của Cao Duy Sơn về phương diện nội dung và nghệ thuật.... Trên cơ sở đó, khẳng định được phong cách nghệ thuật cũng như vị trí của Cao Duy Sơn trong thành tựu văn học dân tộc.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là tiểu thuyết của Cao Duy Sơn. Cụ thể là các tác phẩm sau:

- Tiểu thuyết *Người lang thang* – NXB Hội nhà văn (giải thưởng Giải A của Hội đồng văn học dân tộc miền núi Hội nhà văn Việt Nam, 1993)

- Tiểu thuyết *Đàn trời* - NXB Văn hóa Dân tộc (giải thưởng Giải A của Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, 2007)

- Tiểu thuyết *Chòm ba nhà* – NXB Lao động, 2009

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn khảo sát thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn trên bình diện nhân vật; nội dung phản ánh và phương thức biểu hiện.

4. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp thống kê – hệ thống:** Phạm vi khảo sát của luận văn mang tính khái quát. Do đó, sử dụng phương pháp thống kê - hệ thống sẽ giúp cho việc nghiên cứu thuận lợi hơn khi tổng hợp vấn đề. Mặt khác, phương pháp này sẽ giúp xác định vị trí của đối tượng nghiên cứu (tác phẩm, tác giả tiểu thuyết đề tài miền núi).

- **Phương pháp so sánh:** Trong quá trình khảo sát, chúng tôi có đối chiếu, so sánh với một số nhà văn miền núi gần gũi khác để tìm ra những nét tương đồng cũng như những đóng góp riêng của Cao Duy Sơn

5. Đóng góp của luận văn

5.1. Luận văn cung cấp một cái nhìn khái quát và hệ thống về thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn trên phương diện nội dung phản ánh và hình thức thể hiện

5.2. Luận văn khẳng định sự đóng góp của tiểu thuyết Cao Duy Sơn trong thành tựu của văn xuôi đề tài miền núi cũng như trong tiến trình vận động, phát triển của văn học hiện đại. Mặt khác,

luyện văn là một trong những tài liệu tham khảo cho việc tìm hiểu về tiểu thuyết đề tài miền núi nói riêng và văn học miền núi nói chung.

6. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, Tài liệu tham khảo, Nội dung chính của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Tiểu thuyết Cao Duy Sơn trong nguồn chung của văn xuôi viết về miền núi sau 1975

Chương 2: Hiện thực cuộc sống và con người trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn

Chương 3: Thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn từ phương thức thể hiện

Chương 1

TIỂU THUYẾT CAO DUY SƠN TRONG NGUỒN CHUNG CỦA VĂN XUÔI VIẾT VỀ MIỀN NÚI SAU 1975

1.1. Khái lược diện mạo văn xuôi viết về miền núi sau 1975

Từ sau 1975, đất nước được độc lập, văn học có nhiều thay đổi đáng kể. Hòa chung vào xu thế phát triển của văn học dân tộc, văn xuôi miền núi cũng đang từng bước đổi mới để khẳng định được vị trí của mình. Nhiều tác phẩm văn xuôi giành được giải thưởng văn học cao trong nước và quốc tế những năm gần đây lại là các tác phẩm viết về miền núi. Đội ngũ nhà văn viết về miền núi ngày càng đông đảo, tạo nên sự phát triển đồng bộ của văn xuôi miền núi trong sự vận động chung của văn học dân tộc.

1.1.1. Những tác giả người Kinh viết về miền núi

Dẫu không sinh ra ở những miền cao, nhưng nhiều nhà văn xem miền núi là mảnh đất của chính mình, và “viết văn giống như một cuộc viễn du về cội nguồn, cuộc viễn du về xứ sở mình sinh ra, lớn lên và trưởng thành”. Đội ngũ sáng tác trong giai đoạn trước mà tài năng đã được khẳng định tiếp tục sáng tác về miền núi và gạt hái

được nhiều thành công. Đó là Tô Hoài với *Họ Giàng ở Phiêng Sa* (1984); Mạc Phi với tiểu thuyết *Rừng đông* (tập 2, xuất bản 1977); Ma Văn Kháng với *Vùng biên ải* (1983)...

Ngoài ra còn có một số tác giả khác như Đoàn Hữu Nam, Hà Đức Toàn, Nguyễn Khắc Đãi với *Chóp núi* (1998), Hồ Thủy Giang với *Nhà có năm người* (2008), Nguyễn Hữu Nhân với *Rừng cười* (2008), Tống Ngọc Hân với *Khu vườn yên tĩnh* (2009), Đỗ Kim Công, Lê Văn Thiêng, Phù Ninh, Đinh Công Diệp, Nguyễn Văn Cự, Hoàng Việt Quân, Ngọc Phương, Phạm Duy Nghĩa...

1.1.2. Những tác giả dân tộc thiểu số viết về miền núi

Trong giai đoạn này, các tác giả dân tộc thiểu số tiếp tục đổi mới để bắt kịp xu thế của thời đại. Nhà văn Nông Việt Toại với truyện ngắn *Hần Phi, Ngần muộc, Chài vệ quốc đoàn*. Mã A Lềnh với hai tập truyện kí: *Có một con đường, Rong ruổi vùng cao*. Vi Thị Kim Bình, Vi Hồng, Triều Ân, Nông Minh Châu tiếp tục khám phá cuộc sống của những con người mới ở vùng cao. Vi Hồng viết *Niềm vui* (1979), *Chiếc khăn màu xanh* (1987); Hoàng Hạc với tập truyện kí *Hạt giống mới* (1983), tiểu thuyết *Sông gọi* (1986). Ngoài ra còn có thêm một số tên tuổi mới như Sa Phong Ba (người dân tộc Thái ở Sơn La), Y Điêng (Tây Nguyên). Sa Phong Ba bắt đầu viết từ 1971 và tập hợp lại trong tập truyện ngắn *Những bông ban tím* (1983). Truyện ngắn của ông phản ánh tinh thần làm chủ tập thể, xây dựng hợp tác xã ở vùng nông thôn miền núi. Y Điêng vẫn miệt mài bên dòng H'ling với tập truyện dài *Hơ Giang* (1978), *Drai H'ling đi về phía ánh sáng* (1985)...

Nhìn chung, sau 1975, văn xuôi miền núi chuyển sang một bước phát triển mới, cao hơn về chất lượng, đông hơn về đội ngũ và phong phú hơn về phạm vi phản ánh hiện thực cuộc sống. Về mặt nghệ thuật thể hiện, văn xuôi đề tài miền núi đã có sự thay đổi, tìm tòi. Trong nghệ thuật xây dựng cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu, văn phong, không gian, thời gian... mang đặc điểm của tư duy nghệ thuật hiện đại. Yếu tố văn hóa dân gian hiện đại, yếu tố kì ảo, nghịch dị, sắc thái hiện đại trong cách nhìn nhận, khám phá, miêu tả

cuộc sống, con người đã xuất hiện. Những thay đổi này đã mang đến sự phong phú cho văn học và trong cách nhìn nhận, khám phá đời sống.

1.2. Đóng góp của Cao Duy Sơn trong nguồn chung

1.2.1. Quan niệm về văn chương

Cao Duy Sơn là một nhà văn kiên trì với đề tài miền núi. Tác phẩm của ông đều bắt nguồn từ tình cảm gắn bó với quê hương và con người miền núi. Theo ông: “*Viết văn nhất định phải có sự ám ảnh*. Không có sự ám ảnh sẽ không thể nào tạo ra được một tác phẩm, vì mọi cái đều trở nên hời hợt”. Đó là lý do vì sao các tác phẩm của ông gắn chặt với vùng đất quê hương, với đề tài miền núi.

Cao Duy Sơn quan niệm: “Văn chương đó là một chuyến đi dài. Chuyến đi ấy, chỉ khi nào người viết dừng lại, không còn sống nữa, thì mới biết đâu là tác phẩm hay nhất của đời người cầm bút ấy. Mình đã viết về vùng đất mình được sinh ra, lớn lên, gắn bó suốt mấy chục năm đầu đời đầy ắp những kỷ niệm. Bây giờ viết ra, mình thấy vui, vì qua đó, đã có nhiều người hơn biết, nhiều người tìm về cái lũng Cô Sầu heo hút của mình. Mình đã giới thiệu được vùng quê nghèo khó ấy, ghi danh nó trong văn học”.

1.2.2. Hành trình sáng tạo

Trong số những nhà văn gặt hái được nhiều thành công ở mảng đề tài viết về miền núi, được biết đến nhiều hơn cả là nhà văn Cao Duy Sơn (sinh 1956, dân tộc Tày, Cao Bằng). Cao Duy Sơn là nhà văn thành công ở cả hai mảng: truyện ngắn và tiểu thuyết. Sau tập truyện ngắn *Những đám mây hình người* (2002) là *Ngôi nhà xưa bên suối* (truyện ngắn, 2007) - tác phẩm đoạt Giải thưởng Hội nhà văn Việt Nam năm 2008, sau đó là Giải thưởng Văn học ASEAN năm 2009. Ngay năm sau, ông ra tiếp tập truyện ngắn *Người chợ* (2010). Nổi bật nhất ở thể loại tiểu thuyết là *Đàn trời* (2006) nhận

Giải thưởng Hội văn học Nghệ thuật các Dân tộc Thiếu số Việt Nam, sau đó là *Chòm ba nhà* (2009).

1.2.3. Vị trí của Cao Duy Sơn trong văn xuôi miền núi

Khi Cao Duy Sơn bước vào làng văn và “dấn thân” vào đề tài miền núi thì trên văn đàn văn học Việt Nam đã sừng sững với nhiều tên tuổi lớn như Tô Hoài, Nguyên Ngọc, Mạc Phi. Thế nhưng nhà văn vẫn “chung thủy” với “mảnh đất giản dị” đó. Cao Duy Sơn đã đóng góp hết sức to lớn đối với mảng văn học dường như còn được ít chú ý này.

Với rất nhiều truyện ngắn và tiểu thuyết viết về miền núi, Cao Duy Sơn đã khẳng định được bước phát triển vượt bậc của văn xuôi miền núi. Các tác phẩm của ông dựng lại một thời kỳ thăng trầm của đồng bào phía Bắc. Cuộc sống của con người miền núi với những phong tục tập quán đặc trưng hiện lên chân thực và sinh động hơn bao giờ hết. Tác phẩm của Cao Duy Sơn còn hướng đến số phận và bi kịch của mỗi con người trong cuộc sống thường nhật khiến cho bức tranh miền núi hoàn thiện hơn. Với *Đàn trời*, nhà văn để lại một ấn tượng sâu sắc về những con người miền núi trong thời kỳ đổi mới.

Chương 2

HIỆN THỰC CUỘC SỐNG VÀ CON NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT CAO DUY SƠN

2.1. Bức tranh hiện thực miền núi đa dạng

Văn học nói chung và tiểu thuyết nói riêng bao giờ cũng phản ánh hiện thực cuộc sống qua những xung đột trong xã hội và xung đột trong tư tưởng, tình cảm con người. Một trong những nội dung của tiểu thuyết viết về miền núi sau năm 1975 thường phản ánh đó là những xung đột trong đời sống xã hội miền núi.

2.1.1. Những xung đột đời sống

* Xung đột lịch sử - dân tộc

Xung đột lịch sử dân tộc là những xung đột xảy ra trong thời kỳ chiến tranh. Kiểu xung đột này xuất hiện trong *Người lang thang, Đàn trời, Chòm ba nhà*. Cuốn tiểu thuyết đã tập trung tái hiện lại những biến động và thăng trầm của một thời kỳ lịch sử Tây Bắc. *Người lang thang* phản ánh một chặng đường đấu tranh cách mạng của đồng bào miền núi để giành độc lập và xây dựng cuộc sống mới. Từ hiện thực đó, bản lĩnh và sức sống bất diệt của mảnh đất Tây Bắc và con người nơi đây được thăng hoa.

Có thể thấy các tiểu thuyết viết về miền núi của Cao Duy Sơn đã làm sống lại bức tranh đời sống hiện thực mang tính chất sử thi. Đó là con đường của các dân tộc miền núi phía Bắc làm cuộc đổi đời mỗi cộng đồng dân tộc từng bước tiến tới ấm no, hạnh phúc và văn minh.

*** Xung đột đời tư -thế sự**

Bên cạnh những xung đột lịch sử thì ngay trong bản thân mỗi con người, mỗi gia đình đều đang tiềm ẩn những xung đột bên trong. Xung đột đời tư chuyển hóa thành những xung đột nội tâm sâu sắc, quyết liệt trong mỗi con người và tạo nên chiều sâu cho tác phẩm.

Tiểu thuyết Cao Duy Sơn không chú trọng vào việc phản ánh con người mang gương mặt xã hội cộng đồng mà đi sâu vào thế giới nội tâm, khát vọng hạnh phúc của con người cá nhân. Phản ánh con người đời thường mang số phận riêng. Do đó, vấn đề tình yêu, hôn nhân, gia đình, tình dục, thiện, ác; những trạng thái cảm xúc như đau khổ, yêu thương, đam mê, khát vọng... được phản ánh như một cách đi tìm vị trí và giá trị của con người. Số phận con người cá nhân đặc biệt là người phụ nữ được đặt trong mối quan hệ với cộng đồng, xã hội và được lý giải phù hợp.

Trong tác phẩm của Cao Duy Sơn, xung đột còn ở sự lựa chọn những giá trị đạo đức của con người. Cao Duy Sơn thông qua các mảnh đời day dứt nhiều về trách nhiệm, bổn phận, lương tâm, đạo đức để nói những điều vượt ra ngoài nhân vật đó là sự đấu tranh xung đột giữa thiện và ác, cái hữu hạn và vô hạn của cõi đời. Khi

phản ánh những xung đột thể sự đời tư, nhà văn sử dụng nhiều ám dụ, biểu tượng tạo nên sự đa nghĩa, tính đa thanh của hình tượng trong tác phẩm (*Đàn trời*).

2.1.2. Sinh hoạt văn hóa dân tộc

Thế giới nghệ thuật trong các tiểu thuyết về đề tài miền núi có sức hấp dẫn và cuốn hút riêng bởi vẻ đẹp tâm hồn và bản sắc dân tộc của người miền núi qua những câu chuyện đầy giá trị nhân văn. Tây Bắc càng quyến rũ và bí ẩn với nhiều sắc màu văn hóa của các dân tộc anh em. Là một nhà văn sống, gắn bó với thị trấn Trùng Khánh – Cao Bằng, Cao Duy Sơn am hiểu sâu sắc và tường tận bản sắc văn hóa của con người nơi đây. Từ đó, Cao Duy Sơn chắt lọc những tinh túy của văn hóa các dân tộc, nhất là dân tộc Tày để tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc với tâm lòng trân trọng và tự hào về những giá trị văn hóa cổ truyền. Hình ảnh dòng sông Dâng, thác Đàn trời trở đi trở lại trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn như một biểu tượng văn hóa đầy ám ảnh. Nguồn nước tô điểm cho vẻ đẹp của rừng núi. Con người vùng cao nghĩa tình với cả thiên nhiên.

Cao Duy Sơn xây dựng không gian xã hội miền núi mang đậm bản sắc Tày với những phong tục: Chợ tình, tục lệ khai vại xuân, tục cướp vợ, tục trốn nhà chồng về nhà mẹ đẻ, tục lượn then của trai gái...: “Tiếng lượn then là sợi “khau thương” “khau Tài” trói lời nguyện ước trăm năm. Muốn lấy được lời hát của bạn gái mình động lòng nhớ thương, trai Tày phải cầm khăn tay trắng phất qua đầu ba lần, cùng với một tiếng hú cất lên thống thiết làm hiệu”.

Bước chân vào thế giới nghệ thuật tiểu thuyết của Cao Duy Sơn, người đọc sẽ bắt gặp bản sắc miền núi làm nên cái hồn dân tộc qua những câu chuyện đầy tính nhân văn. Đó là những đặc trưng văn hóa như trang phục, ẩm thực, lễ hội vui chơi hay cúng tế, những tập tục sinh hoạt cộng đồng... của người dân miền núi.

Tiểu thuyết của Cao Duy Sơn còn phản ánh thực trạng bản sắc văn hóa của nhiều dân tộc thiểu số đang có nguy cơ mai một, biến mất do nhiều yếu tố tác động từ ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai. Một số giá trị văn hóa truyền thống chưa phù hợp với cuộc sống

hiện đại vì giới hạn nhận thức cũng như cơ hội tiếp cận với đời sống văn minh tiên tiến, các loại hình văn hóa hiện đại còn hạn chế. Nhưng trong tư tưởng của người viết, dù thể nào thì miền núi trước sau vẫn là “một xứ sở gói trong mây trắng, xa vời những ham hố, xảo thuật, mưu mô. Một vương quốc lí tưởng để thanh lọc tâm hồn, nguyên sơ như bãi cải nương nở vàng, đắng ngọt, sạch tinh, không biết đến mùi vị gì ngoài hương đất”.

2.2. Con người miền núi trong quan niệm nghệ thuật của Cao Duy Sơn

2.2.1. Con người bị kịch

Bi kịch là một thể loại văn học. Trong đó, nhân vật là những con người cao thượng, nhưng đã phạm phải những hành động bi kịch. Hậu quả của hành động bi kịch thường là bi thảm. Nhân vật ý thức sâu sắc nỗi đau, hành động của chính mình khi hành động kết thúc. Sự đau đớn về tinh thần sâu sắc đến mức có thể khiến nhân vật tìm đến cái chết.

Phản ánh con người, đi sâu vào thế giới tình cảm, tâm hồn của con người nhằm làm nổi rõ thân phận của con người là nội dung chính của tiểu thuyết viết về miền núi của Cao Duy Sơn. Con người được phản ánh không chỉ có niềm vui, niềm hạnh phúc mà cả những nỗi đau trần trở riêng trong những mối quan hệ hẹp và riêng tư như tình yêu, hôn nhân, gia đình, dòng tộc và cả trong những mối quan hệ rộng với cộng đồng, xã hội, tự nhiên. Con người bị kịch trở thành phổ biến trong văn xuôi đề tài miền núi. Người chịu nhiều bi kịch, nhiều đau thương, mất mát nhất là những người phụ nữ.

Cuộc đời của những con người này làm nên một Tây Bắc nhiều yêu thương nghĩa tình nhưng bên cạnh đó là phản ánh thực trạng đời sống còn nhiều khó khăn và thiệt thòi. Nỗi khổ của người phụ nữ còn được biểu hiện đến tận cùng trong cuộc đời riêng bởi những quan niệm đạo đức mà họ tự trói buộc cho mình như một tín điều thiêng liêng không được phạm phải.

2.2.2. Con người bản năng

Khi đi sâu vào khám phá đời sống tâm hồn của con người miền núi, Cao Duy Sơn rất chú trọng tới yếu tố tự nhiên trong bản thân mỗi con người. Con người bản năng là sản phẩm của lối sống hoang dã và mê muội. Thang và Thín (*Đàn trời*) được gọi là thằng, là nó hay đám dân trộm cướp giết người không ghê tay. Nó chưa bao giờ được thừa nhận là con người.

Khi viết về con người bản năng, nhà văn chú trọng tới bản năng tính dục của họ. Nhà văn tìm cách để cắt nghĩa và lý giải vấn đề này một cách sâu sắc.

2.2.3. Con người tự ý thức

Nếu trong văn học viết về miền núi trước năm 1975, con người tích cực là những con người anh hùng, con người mang trong mình ý thức trách nhiệm giải phóng dân tộc, con người yêu nước, thì văn học viết về miền núi của các tác giả thuộc thế hệ nhà văn sau năm 1975 lại xây dựng hình ảnh con người tích cực là con người dựng xây, con người gắn với hoàn cảnh, biết đấu tranh vượt qua hoàn cảnh để hoàn thiện chính mình.

Những người trí thức được đặt trong điều kiện khắc nghiệt của miền núi, trên ranh giới mong manh giữa cao thượng và thấp hèn, giữa lòng hi sinh và cơ hội thực dụng, giữa ý chí, lý tưởng và tũn mủn nhỏ nhen, giữa bản năng và lý trí, đạo đức... của con người để làm nổi rõ tính cách con người. Trong cuộc chiến ấy, con người phải luôn đấu tranh với chính mình, tự dò dẫm trong muôn ngàn ngã rẽ của xã hội hiện đại để giữ lại phần người trong sáng trong con người.

Xây dựng tâm trạng của con người tự ý thức với khát vọng tự hoàn thiện, nhà văn thường đặt nhân vật vào những mối quan hệ xã hội ngột ngạt. Cùng với nó là không gian thu hẹp, chật chội, tù túng. Đối lập với nó là không gian rộng lớn, tĩnh lặng, ngấn ngắt màu xanh của cây của suối. Không gian này là chốn đi về bình yên của tâm hồn con người.

Đa dạng hóa các kiểu dạng nhân vật, tiểu thuyết của Cao Duy Sơn phản ánh một xã hội miền núi đang âm thầm biến đổi dữ

đội và sâu sắc. Đây cũng là tín hiệu đổi mới về nội dung phản ánh của tiểu thuyết đề tài miền núi sau 1975. Tiểu thuyết đề tài miền núi đang dần hoàn thiện vai trò của nó để phát triển cao hơn. Cảm quan về hiện thực và cảm quan về con người đã đánh dấu sự đổi thay trong nội dung của tiểu thuyết đề tài miền núi. Khi nội dung của thể loại thay đổi sẽ kéo theo sự thay đổi hình thức nghệ thuật, thay đổi về cấu trúc thể loại, ngôn ngữ và giọng điệu.

Chương 3

THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT TIỂU THUYẾT CAO DUY SON TỪ PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN

3.1. Không gian, thời gian nghệ thuật

3.1.1. Không gian nghệ thuật

Không gian nghệ thuật luôn gắn liền với cảm xúc và ý nghĩa nhân sinh. Trong các tác phẩm của Cao Duy Sơn, không gian nghệ thuật vừa là phương thức tồn tại, biểu đạt thế giới nghệ thuật, vừa là hình tượng nghệ thuật để tái tạo đời sống. Văn phong Cao Duy Sơn thiên về lối phân tích cặn kẽ các trạng thái tâm lý, tâm trạng của nhân vật. Vì vậy, các nhân vật chìm trong dòng chảy ý thức. Cho nên, không gian chiêm ưu thế trong truyện là không gian tâm trạng, hồi tưởng, song hành cùng với không gian hiện thực. Như vậy, cả hai không gian ấy có tính chất hỗ trợ đắc lực cho nhau

**Không gian hiện thực*

Hiện thực cuộc sống chính là mảnh đất màu mỡ để nhà văn sáng tạo nên những tác phẩm mang đậm tính chất hiện thực. Và trên khoảng không gian hiện thực ấy, nhà văn mới nâng tầm khái quát tác phẩm của mình. Cao Duy Sơn là một cây bút dân tộc thiểu số, cuộc sống hiện thực miền núi phong phú và đa dạng đã cho ông một sức sống để thử bút và tung phá. Không gian hiện thực trong tác phẩm của Cao Duy Sơn bao gồm không gian miền núi và không gian đồng bằng. Hai lớp không gian đều có ý nghĩa biểu hiện cuộc đời, số phận

nhân vật, phản ánh một phương diện riêng trong số phận, tư tưởng của con người.

Không gian hiện thực trong sáng tác Cao Duy Sơn bao gồm không gian của những miền quê yên tĩnh nhưng đầy trần trụi và không gian của đô thị náo nhiệt, ồn ào nhưng tẻ nhạt. Nếu như không gian miền núi bình lặng, có lúc tù đọng thì không gian đô thị trong sáng tác Cao Duy Sơn lại ồn ào, náo nhiệt, là chốn giàu sang và nơi đó có những con người chỉ biết đến những đồng tiền xanh đỏ. Đó là những hình ảnh không gian có chức năng biểu đạt một vùng đất đang vận động và ít nhiều biến động, phù hợp với các kiểu con người trần trụi về thân phận và số phận của mình.

*** Không gian tâm tưởng**

Cùng với không gian hiện thực, trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn, không gian tâm tưởng cũng được tác giả làm nổi bật, tạo nên những hình tượng nghệ thuật. Đọc tiểu thuyết Cao Duy Sơn, một câu hỏi được đặt ra là: con người sẽ làm gì khi cuộc sống của họ bị dồn nén trong không gian khép kín của miền núi hoặc đô thị? Các tiểu thuyết của ông đều đầy ắp các hình ảnh không gian được gợi lên từ ý nghĩ, sự hồi tưởng hoặc khát vọng của nhân vật.

Có thể nói, không gian tâm tưởng xuất hiện nhiều trong mảng sáng tác viết về đề tài miền núi của Cao Duy Sơn. Những ký ức đồng hiện luôn song hành cùng không gian tâm trạng. Dẫu còn có nhiều vùng, miền, nhiều kiểu không gian khác trong thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn, nhưng về cơ bản nhà văn đã tổ chức thành công không gian hiện thực và không gian tâm trạng để làm nổi bật một thế giới nhân vật đa dạng. Hai mảng không gian này bổ trợ và cùng góp phần tạo nên thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn.

3.1.2. Thời gian nghệ thuật

Thời gian nghệ thuật là một hình tượng nghệ thuật sản phẩm sáng tạo của nhà văn, nhằm biểu hiện ý đồ sáng tạo và là biểu tượng mang tính quan niệm của nhà văn về cuộc đời và về con người. Với tư cách một phạm trù thẩm mỹ, thời gian cũng được sắp xếp, bố trí

theo dụng ý của tác giả nhằm tạo nên một kết cấu chặt chẽ, góp phần làm nổi bật giá trị thẩm mỹ của tác phẩm. Trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn có hai mảng thời gian chủ yếu, đó là thời gian ký ức và thời gian đồng hiện.

*** Thời gian ký ức**

Đây là dòng thời gian chủ lưu khi Cao Duy Sơn viết về đề tài miền núi. Hầu hết các tiểu thuyết viết về đề tài này của ông đều có sự xuất hiện thời gian ký ức và hoài niệm, hoài niệm về một thời quá khứ oanh liệt, hạnh phúc nhưng cũng rất đau thương.

Trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn, chiến tranh đã đi qua nhưng những ký ức về chiến tranh vẫn còn hằn sâu trong mỗi trái tim của những người lính. Thường trong tiểu thuyết, nhà văn dẫn dắt người đọc đi từ hiện tại, sau đó lội ngược dòng về quá khứ với những hồi ức của nhân vật chính. Và ký ức của những hoài niệm lại hiện về nguyên sơ trong từng khoảnh khắc sống của nhân vật.

Quãng đời quá khứ đối với các nhân vật trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn đâu có chứa đựng những đau thương thì vẫn là quãng đời đẹp hơn cả. Vì thế, họ thường có nhu cầu ngược thời gian để được sống lại cái thời khắc có ý nghĩa nhất của cuộc đời mình. Không tìm được tiếng nói đồng điệu với những người xung quanh trong cuộc sống trần trụi, họ neo ý thức của mình về quá khứ để được an ủi, để chạy trốn cảm giác lạc lõng ở thời hiện tại.

Thời gian ký ức, hoài niệm là hình tượng nghệ thuật xuất hiện trong sáng tác Cao Duy Sơn để chuyển tải ý đồ nghệ thuật của nhà văn. Xây dựng thời gian ký ức, hoài niệm bằng cách tạo ra sự đối lập giữa hai mảng quá khứ và hiện tại, qua sự hồi tưởng, nhà văn đã đi sâu vào khám phá thế giới tâm hồn con người.

*** Thời gian đồng hiện**

Thủ pháp đồng hiện thời gian với những mảng quá khứ hiện tại đan xen đã tạo nên một sự thay đổi độc đáo trong kết cấu tiểu thuyết thời hiện đại. Đó cũng là một sự phá cách trong sáng tác của nhà văn đương đại. Với Cao Duy Sơn thời gian đồng hiện trong sáng tác của ông như một thủ pháp nghệ thuật độc đáo. Quá khứ- hiện tại

đan xen nhau tạo nên những khoảng sâu trong tâm hồn nhân vật. Hầu như sáng tác của Cao Duy Sơn đều đi theo mô hình: hiện tại- quá khứ- hiện tại. Có lúc hiện tại và quá khứ cứ đan xen vào nhau, nhân vật ở thời hiện tại lại nhớ về quãng đời đã qua và sau đó trở lại với hiện tại với bận bịu lo toan của cuộc sống thường nhật.

Nhân vật kể chuyện trong thời gian hiện tại bỗng chốc quay ngược về thời gian quá khứ, rồi lại trở lại với hiện tại, tất cả cứ luân chuyển nhịp nhàng theo dòng cảm xúc của nhân vật, khiến cho cái hiện tại chiếm ưu thế. Quá khứ ở đây chỉ là một thứ cảm giác, xuất phát của chúng vẫn là từ một điểm của hiện tại. Cái quá khứ ấy sống dậy không những từ một nguyên cớ của hiện tại mà quan trọng hơn là nhờ những cảm giác sống động, tươi mới của hiện tại. Nhờ đó mà khoảng cách thời gian giữa các sự kiện có thể rất xa nhau, nhưng cũng có thể rất gần, thậm chí có thể là cây cầu nối giữa hai bờ hư thực.

Bằng lối kể như thế, nhà văn ít nhất đã tạo cho người đọc cảm giác luôn được hòa mình trong hiện tại, tạo được ảo giác về thời gian- chính xác hơn là tác giả đã tạo ra được những hiện tại giả, tạo được cảm giác thật của truyện, khiến tác phẩm mang nhịp thời gian của cuộc sống thực tại biết bao bận bịu và phức tạp.

3.2. Ngôn ngữ

Với quan niệm: “Cái gì đã sống trong ngôn ngữ thì sẽ sống cùng ngôn ngữ”, Cao Duy Sơn có ý thức sâu sắc trong việc tìm tòi và sáng tạo ngôn ngữ. Ngôn ngữ của ông là sự kết tinh tài năng, tâm huyết của một tấm lòng say mê nghệ thuật, là sự thăng hoa của tâm hồn tinh tế và nhạy cảm. Vì thế, những trang tiểu thuyết viết về miền núi của Cao Duy Sơn lấp lánh vẻ đẹp của ngôn từ.

3.2.1. Ngôn ngữ người kể chuyện

Trong một tác phẩm tự sự, lời người trần thuật gồm lời tả, lời kể, lời bình. Trong thể giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn, các dạng thức diễn ngôn có lúc đan xen với nhau một cách khéo léo

*** Đan xen lời kể, lời tả, lời bình một cách linh hoạt, tạo hiệu quả nghệ thuật**

Hầu hết những tiểu thuyết của Cao Duy Sơn đều mang đậm hơi thở cuộc sống của con người miền núi- những con người cần cù, chịu thương, chịu khó phải bám vào thiên nhiên khắc nghiệt để sống. Thiên nhiên, cây cỏ, con người với đời sống sinh hoạt tinh thần phong phú, nếp ăn, nếp nghỉ hiền hòa đã được nhà văn thể hiện qua giọng văn chất phác, bình dị, đầy sức lôi cuốn. Không cầu kì, kiêu cách, với lối viết giản dị như chính tâm tình của con người miền núi, lời ăn tiếng nói hàng ngày của người bản xứ được nhà văn dung nạp trong tác phẩm như một tia khúc xạ của trí tuệ tâm hồn con người.

*** *Từ ngữ và lối diễn đạt mang đậm dấu ấn miền núi, giàu chất thơ***

Là một người con sinh ra từ miền núi, gắn bó với mảnh đất Lũng Cô Sầu thân thương, ngôn ngữ miền núi đã ăn sâu vào máu thịt của ông. Cách nói, cách cảm, cách nghĩ của con người miền núi được thể hiện một cách tự nhiên, sinh động. Trong tác phẩm của mình, nhà văn đã vận dụng lối diễn đạt và lối tư duy giàu hình ảnh của người miền núi.

Có thể thấy, yếu tố quan trọng mang lại bản sắc dân tộc và dấu ấn địa phương trong các tiểu thuyết của Cao Duy Sơn là cách sử dụng nghệ thuật so sánh và ngôn ngữ giàu hình ảnh, lối diễn đạt đặc trưng của đồng bào miền núi. Nhờ sử dụng nhiều so sánh, ngôn ngữ Cao Duy Sơn sinh động và giàu hình ảnh mang đậm dấu ấn miền núi, giàu chất thơ. Khi miêu tả thiên nhiên, Cao Duy Sơn đã tạo dựng được những hình ảnh thơ mộng, trữ tình cho bức tranh miền núi bay bổng và lãng mạn: “Nước sông Dâng *trong vắt và mềm mại như lụa*. Từng đàn cá mình rộng như lá dong bơi ra từ chân núi, rồi tụ thành đàn đuổi theo chiếc mảng” [39, tr.260]. “Núi dựng thành nối nhau chạy theo hai bên bờ, *những bãi lau đang gọi sương trắng đục như sữa*” [39, tr.261].

Nhà văn sử dụng một loạt từ ngữ của dân tộc Tày. Các từ ngữ này được sử dụng phù hợp, không lạm dụng như một số nhà văn trẻ viết về miền núi hiện nay. Một lớp từ dùng để chỉ chức vụ và vị trí của người Tày được sử dụng như *mé, pá, tí, chá dìm, cao trâu,*

dá hai, na, mú... Những từ ngữ trong sinh hoạt thường ngày của đồng bào dân tộc như *phiên phiên, ngóng ngảnh, cổ sủy, cuôm, thóa mạ, ùu mản, lòng mả, y nưng, khen kha ma tháu, chắc lai khai toong slản, pác mạ, nằm khai, múc đeng, mọc tàu hý...* cũng được nhà văn dùng phù hợp. Với những từ ngữ mang đậm dấu ấn của miền núi, tác phẩm đã dựng lại chân thực và sinh động cuộc sống của con người ở vùng biên ải.

3.2.2. Ngôn ngữ nhân vật

Ngôn ngữ nhân vật trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn ở hai hình thức ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ độc thoại nội tâm đều có những đặc điểm đáng chú ý.

*** Lời đối thoại sinh động**

Ngôn ngữ đối thoại trong tiểu thuyết nói riêng và trong văn xuôi nói chung có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy cốt truyện phát triển, thể hiện rõ chủ đề của tác phẩm và khắc họa tính cách của nhân vật.

Ngôn ngữ nhân vật trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn được thể hiện qua những mẫu đối thoại rất ngắn, đôi khi cả truyện không có một lời của nhân vật. Đó chính là lúc ngôn ngữ của nhân vật đã được hòa quyện với ngôn ngữ của người kể chuyện làm nên những giọng kể rất duyên của Cao Duy Sơn.

Ngôn ngữ đối thoại là thế mạnh của loại hình tự sự, một thủ pháp nghệ thuật được đặt dưới nhiều điểm nhìn khác nhau, tạo nên tính khách quan, tính logic, sự bất ngờ cho câu chuyện. Nếu như trong thời trung đại ngôn ngữ đối thoại nhìn chung còn mang tính ước lệ, tượng trưng thì sang văn học hiện đại, ngôn ngữ này đã được sử dụng một cách linh hoạt hơn. Chính thông qua dạng thức đối thoại các trạng thái biểu hiện tâm lý của con người có chiều sâu và hiện thực cuộc sống được cụ thể hóa, sinh động hơn.

*** Lời độc thoại nội tâm**

Xoay quanh chủ đề về thân phận con người, lại trần thuật chủ yếu từ ngôi thứ nhất, nên tác phẩm của Cao Duy Sơn thường sử dụng phổ biến ngôn ngữ độc thoại nội tâm.

Nghệ thuật xây dựng nội tâm nhân vật của Cao Duy Sơn trong các tiểu thuyết về miền núi luôn nhiều chiều, đa dạng và biến chuyển. Thủ pháp độc thoại nội tâm là một trong những cách hữu hiệu để khắc họa nhân vật. Nhà văn phải nắm chắc tâm lý nhân vật, nhân vật thông qua những suy nghĩ và tự đối diện với mình để bộc lộ bản chất. Độc thoại nội tâm giúp nhà văn khám phá chiều sâu tâm hồn, tính cách của nhân vật.

Có thể khẳng định rằng tiểu thuyết của Cao Duy Sơn đã đạt được nhiều thành công từ những cách tân và đổi mới trong việc xây dựng nhân vật, nhất là trong việc khám phá chiều sâu ý thức và vô thức. Nhà văn đi sâu vào mọi ngõ ngách trong sâu kín tâm hồn của con người, thậm chí những chuyện rất nhỏ nhặt để thể hiện những triết lý, quan niệm về cuộc sống. Điều quan trọng hơn nữa, những đổi mới trong cách thức xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ đã khẳng định những bước tiến của Cao Duy Sơn trong mảng đề tài viết về miền núi.

3.3. Giọng điệu

Giọng điệu là một phạm trù thẩm mỹ của tác phẩm văn học. Nó là một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình hình thành nên giọng văn, tạo nét khu biệt cho mỗi tác giả, mỗi khuynh hướng sáng tác, mỗi trường phái hay một thời đại văn học. Hoà trong dòng mạch chung của văn xuôi đương đại, tiểu thuyết Cao Duy Sơn có sự đan cài, phối hợp nhiều giọng điệu.

3.3.1. Giọng cảm thương

Nổi bật trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn là giọng điệu cảm thương. Giọng điệu này thể hiện rất rõ một tình cảm thiết tha, một tấm lòng đôn hậu, sự thông cảm sâu sắc với những số phận éo le, bất hạnh của nhà văn. Giản dị mà sâu sắc, chứa chan tình nhân ái, Cao Duy Sơn hướng người đọc tới sự thanh cao của cái đẹp, cái thiện. Ông luôn đi sâu vào khám phá đời sống tâm hồn của nhân vật bằng một ngòi bút rất tinh tế, rất hiểu sự đời- đó là những vẻ đẹp lẫn khuất bên trong tâm hồn con người: tình thương, sự cảm thông, lòng vị tha giữa người với người.

Trong các tiểu thuyết của mình, Cao Duy Sơn đã thể hiện được khả năng linh hoạt trong giọng điệu. Có lúc là giọng trữ tình đậm thắm, có lúc là giọng chiêm nghiệm suy tư, giàu triết lí. Nhưng hơn hết, như đã nói, nổi bật trong tác phẩm của ông vẫn là giọng văn thương cảm, có giận đời, trách người đến mấy thì cũng không có chút gì hằn học, cay cú, có chăng cũng chỉ là tiếng thở dài cảm thông.

3.3.2. Giọng triết lý

Triết lí trở thành một gam giọng phổ biến trong tiểu thuyết thời kỳ đổi mới khi con người ngày càng ý thức sâu sắc về bản ngã, khi các nhà văn nhận thức thấu đáo về cá tính sáng tạo. Những hiện tượng đời sống, những vấn đề nhân sinh, về thân phận con người được các nhà văn nhìn nhận, đánh giá qua giọng điệu mang tầm khái quát triết luận, ẩn chứa nhiều suy tư, chiêm nghiệm.

Trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn, giọng điệu triết lý thường được nhà văn quan tâm thể hiện là những vấn đề về cuộc sống, về số phận con người. Có lẽ những thăng trầm của cuộc sống, những va vấp của cuộc đời đa đoan đã làm nên một giọng điệu luôn suy tư, trăn trở, day dứt về cuộc sống: *“Cuộc sống là sự biến hóa kỳ diệu, nó sẽ mãi tiếp diễn như thế. Đi tìm sự hoàn mỹ tuyệt đối về một người đàn bà lý tưởng chỉ là điều không tưởng, có chăng nó chỉ diễn ra trong các trang tiểu thuyết của cánh nhà văn mà thôi”*.

3.3.3. Giọng châm biếm

Sau 1975, ý thức cá nhân được giải phóng được đề cao, đặc biệt là sự mở rộng các phạm trù thẩm mỹ đã đem lại cho văn học đương đại một bản hòa âm đa sắc diện. Trong đó, việc đưa vào văn chương phạm trù châm biếm đã tạo cho văn học một kiểu giọng điệu độc đáo. Giọng châm biếm với các sắc thái mỉa mai, chế nhạo, giễu cợt, trào lộng của tác giả trước các hiện tượng đời sống. Đó là một thứ “giọng kể có vẻ như không nghiêm túc, thậm chí như đùa bỡn. Tính chất nửa đùa, nửa thật ấy không chỉ làm tăng sự phong phú và vẻ thoải mái, lôi cuốn của giọng kể mà còn làm nhòa đi những đối lập triệt để về nghĩa, về tư tưởng và do đó làm giàu thêm nội dung

ting thần cho tác phẩm” (Lê Ngọc Trà). Cho nên, tiếng cười không còn nhẹ nhàng sáng khoái nữa mà đằng sau đó là sự phê phán một lối sống, hạ bệ một giá trị nào đó.

Giọng điệu châm biếm không chỉ nhằm bộc lộ thái độ lên án, phê phán những trạng thái xã hội của tác giả mà đôi khi ta còn bắt gặp nhiều chuyện khiến người đọc phải bật khóc, bật cười cho nỗi đau nhân tình thế thái bởi đằng sau những cái châm biếm là cả sự đốn đau cho cuộc đời.

Có thể nói, giọng điệu châm biếm là một trong những sắc thái được Cao Duy Sơn sử dụng khá thành công khi phê phán những tiêu cực của cuộc sống. Đó là những câu văn có tác dụng thanh lọc tâm hồn người đọc, để rồi từ đó chúng ta khao khát vươn tới vẻ đẹp nhân thế chân- thiện- mỹ.

3.3.4. Giọng chính luận

So với những nhà văn viết về miền núi, Cao Duy Sơn có một lối đi riêng, một giọng văn riêng. Nếu như Nguyên Ngọc thành kính, trang trọng, sử thi; Tô Hoài dí dỏm, giễu cợt như; Đỗ Bích Thủy mềm mại thì giọng chủ đạo của Cao Duy Sơn là giọng chính luận. Đây là một giọng khá mới mẻ và nổi bật trong thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn. Giọng chính luận này là một nét nghệ thuật độc đáo được xây dựng trên cơ sở của giọng triết lý đã có ở tác phẩm. Bởi lẽ, bất cứ một vấn đề nào trong cuộc sống nhất thiết phải được nhà văn quan tâm, nhà văn xâm nhập vào từng ngõ ngách mới tiếp cận được nó. Và điều này được thể hiện ở trang viết về những vấn đề thời sự, những vấn đề nóng bỏng của đời sống miền núi hiện nay, về chôn quan trường. Tất cả những gì là nổi bức xúc, căm phẫn được nhà văn nhìn nhận, đánh giá qua giọng chính luận đanh thép.

Có thể thấy rằng, giọng chính luận được tác giả lồng vào trong tác phẩm một cách hết sức tự nhiên. Tương đối nhiều tính chính luận là những phát ngôn từ chính nhân vật. Trong quá trình trải nghiệm, suy tư, nhân vật đã tự rút ra cho mình những ý kiến mang tính chính luận của thời đại. Bằng những hình tượng nghệ thuật đặc sắc, chân thực và sinh động được tích lũy từ cuộc sống, tác phẩm của

Cao Duy Sơn đã mang đến cho chúng ta những thước phim “chính luận” thật hoành tráng và hấp dẫn. Giọng chính luận thể hiện đậm nét trong tác phẩm *Đàn trời*. Và cũng có thể khẳng định được rằng, đây là tác phẩm thể hiện thành công giọng văn chính luận một cách mạnh mẽ và đanh thép nhất từ trước đến nay.

Chạm đến những vấn đề nóng bỏng có tính chất thời sự, giọng điệu của nhà văn hùng hồn, gay gắt:

“Làm quan là phải nghĩ đến lợi ích của muôn dân, thế nhưng có những kẻ làm quan chỉ muốn lấy không của dân mà không muốn bỏ ra tí sức lực nào”.

“Phàm là người, nhất là người quan, không thể chỉ có ăn và ngủ, sướng cho cái tâm được tỉnh như các bậc chân tu, còn việc dân nước đều mặc cho kẻ khác khua múa, tung hoành làm những việc vô đạo. Trong cái cảnh hỗn mang đó ông đứng ở đâu?”.

Đề cập những vấn đề bức bối của xã hội, nổi lên trong tác phẩm của Cao Duy Sơn là giọng chất vấn: Làm quan đứng đầu thiên hạ mà *“không dám kỷ luật ai, không cất chức kẻ bó lão nào, không một lần đứng dậy, với tư cách là người công dân số một, nghiêm khắc chỉ ngón tay nắn nắn làm cho tan rữa vùng đen tối của nhóm người cố kết gây bao điều oán than, tổn thương tới thanh danh của một Đảng cầm quyền; Có lúc là giọng phản biện với những câu nghi vấn: “Vì lợi riêng mà gây hại đến dân, đến nước, liệu có còn nên để nó nhởn nhơ nữa không?”.*

Cao Duy Sơn đã thành công khi xây dựng một hệ thống giọng điệu đa phong cách, tạo nên một nét riêng không thể lẫn vào ai trong văn phong của mình.

KẾT LUẬN

1. Đề tài miền núi là một trong những mảng đề tài lớn của văn học Việt Nam. Viết về đề tài này, mỗi nhà văn khơi sâu vào một “nguồn mạch chung” tạo nên sự phong phú và đa dạng cho văn xuôi hiện đại. Cao Duy Sơn cũng góp vào “nguồn mạch chung” ấy những tác phẩm mang đậm dấu ấn riêng. Dấu ấn ấy tỏa ra từ hệ thống hình tượng, ngôn từ và các thủ pháp nghệ thuật... Tiểu thuyết của Cao Duy Sơn góp thêm một gương mặt mới về miền núi.

2. Ba tập tiểu thuyết của Cao Duy Sơn phản ánh hiện thực xã hội miền núi trong những giai đoạn đầy biến động. Chiến tranh và xu hướng xã hội hóa làm đảo lộn cuộc sống con người nơi đây. Với bút pháp hiện thực, người miền núi hiện lên dưới ngòi bút Cao Duy Sơn chân thực và sinh động như những con người thực ngoài đời. Các nhân vật người miền núi trong tiểu thuyết của Cao Duy Sơn phong phú và đa dạng về tính cách. Mỗi nhân vật có một cuộc sống riêng, một số phận riêng. Bản thân tính cách và số phận của họ cũng chứa đựng rất nhiều mâu thuẫn. Nhân vật luôn phải đấu tranh giải quyết các mâu thuẫn nội tại trong tác phẩm để đảm nhiệm đúng vai trò văn học của mình.

Tiểu thuyết của Cao Duy Sơn là tiếng nói khẳng định phẩm chất tốt đẹp và những giá trị tâm hồn cao cả của người miền núi. Trước con mắt hiện đại hóa, nhân vật tích cực của Cao Duy Sơn luôn tiến tới xu hướng khẳng định phẩm chất tốt đẹp của mình

Cái nhìn nhân đạo của Cao Duy Sơn về người miền núi đã giúp ông thể hiện tốt hơn những nét tính cách tưởng như đơn giản của nhân vật. Nhà văn không áp đặt cho nhân vật nét tính cách này nọ mà luôn tìm cách lý giải nó trước mắt độc giả vì thế các nhân vật của Cao Duy Sơn không buồn cười, lập dị, ngô nghê và khờ khạo... như một số nhà văn thường miêu tả khi viết về người miền núi.

3. Tiểu thuyết của Cao Duy Sơn là một chặng đường sáng tạo không ngừng trong nghệ thuật tiểu thuyết. Xét riêng trên khía cạnh xây dựng nhân vật, nhân vật trong tác phẩm còn mang hơi hướng của con người tự nhiên. Thế giới nội tâm nhân vật có lúc còn

giản đơn. Nhà văn chú ý nhiều tới hành động của nhân vật hơn là những biến chuyển trong thế giới nội tâm. Nhân vật trong tiểu thuyết *Đàn trời đầy đặn* hơn, thể hiện độ chín của ngòi bút phân tích tâm lý, giọng văn chính luận, mổ xẻ tâm hồn nhân vật.

4. Tiếp cận thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Cao Duy Sơn ở hai bình diện nội dung và nghệ thuật, chúng tôi khẳng định những đóng góp hết sức to lớn của Cao Duy Sơn trong dòng chảy chung của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Với sự hiểu biết sâu sắc về đời sống và tâm hồn con người miền núi, nhà văn không chỉ xây dựng thành công một thế giới nghệ thuật chân thực, điển hình về đất và người ở miền núi mà còn in đậm cá tính sáng tạo của mình trong hành trình phản ánh, lý giải số phận, tâm hồn người miền núi. Thế giới nghệ thuật đó được khơi nguồn từ trái tim của một người con yêu tha thiết quê hương mình, trân trọng và tự hào về những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.